

[form 1]

구직표 (본국 기업 취업용)
Mẫu đăng ký tìm việc (Sử dụng tìm việc tại quê nhà)

① 직무능력(Kỹ năng nghề)

① Kinh nghiệm liên quan (관련경력)	※ Trống
② Khả năng ngôn ngữ (언어능력)	Tiếng Hàn (한국어): Tốt <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Kém <input type="checkbox"/> Tiếng Anh (영어): Tốt <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Kém <input type="checkbox"/>

(Desired Job Condition 희망취업조건)

③ 희망분야(Lĩnh vực có nguyện vọng làm việc)	<input type="checkbox"/> [Xây dựng 건설]	<input type="checkbox"/> [Hóa học 화학]
	<input type="checkbox"/> [Kim loại 금속]	<input type="checkbox"/> [Thực phẩm 식품]
	<input type="checkbox"/> [Máy móc 기계]	<input type="checkbox"/> [Nông nghiệp 농업]
	<input type="checkbox"/> [Điện 전기]	<input type="checkbox"/> [Chăn nuôi 축산]
	<input type="checkbox"/> [Điện tử 전자]	<input type="checkbox"/> [Ngư nghiệp 어업]
	<input type="checkbox"/> [Công nghệ thông tin 통신]	<input type="checkbox"/> [Gỗ 목재]
	<input type="checkbox"/> [Vải 섬유]	<input type="checkbox"/> [Vận tải 운송]
④ Ngành nghề mong muốn (희망직종; 순위) * Viết theo thứ tự mong muốn 1,2,3	▶ [] Quản lý sản xuất 생산관리직 ▶ [] Quản lý kinh doanh 영업관리직 ▶ [] Phiên dịch 통역 ▶ [] Công việc văn phòng 사무직 ▶ [] Khác. 기타 ()	

② 인적사항(Thông tin cá nhân)


⑤ Họ tên (이름)		⑥ Quốc tịch (국적)	
⑦ Số chứng minh người nước ngoài (외국인등록번호)		⑧ Số hộ chiếu(여권번호)	
⑨ Số điện thoại liên lạc ở quê hương (본국연락처)	(Phone Số điện thoại)		
	(Address Địa chỉ)		
	(e-mail)		

③ 개인정보 수집 및 이용안내 동의 (Đồng ý thu thập thông tin cá nhân và hướng dẫn sử dụng)

1. 개인정보 수집 및 이용에 대해 동의합니다.(Tôi đồng ý về việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân)	<input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No
2. 고유식별 정보(외국인등록번호, 여권번호 등) 수집 및 이용에 대해 동의합니다. (Tôi đồng ý về việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân(số CMT người nước ngoài, hộ chiếu v.v))	<input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No
3. 개인정보 제 3자 제공에 동의합니다.(Tôi đồng ý cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ 3)	<input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No

동의와 관련된 자세한 내용은 하단의 내용을 참조하셔서 동의 여부를 체크 바랍니다.
위 기재 사항은 사실과 틀림이 없음을 확인합니다.
(Hãy đánh dấu vào ô đồng ý hay không sao khi tham khảo nội dung chi tiết liên quan dưới đây. Nội dung viết trên đây không có gì sai khác so với sự thật.)

Ngày tháng năm Người đăng ký 신청인: (Ký tên)

 한국산업인력공단

※ Nếu bạn bỏ trống ô nào, sẽ không đăng ký được. Hãy điền vào tất cả các ô trống.
(공란이 있을시 서류 접수가 어려울 수 있으니 정자로 모든 칸을 채워주시기 바랍니다.)

♣작성하신 참가서는 **FAX (052) 714-8580** 로 전송하여 주십시오.♣

♣ **Người đăng ký** tham gia hãy chuyển đơn tới số FAX (052) 714-8580.♣

<개인정보 수집 및 이용안내> <Hướng dẫn thu thập và sử dụng thông tin cá nhân>

목적 Mục đích	본국 귀국 시 취직을 위한 취업 알선 목적으로 개인정보를 수집·처리합니다. Chúng tôi thu thập, xử lý thông tin cá nhân nhằm mục đích giới thiệu việc làm khi trở về quê hương.
수집항목 Hạng mục thu thập thông tin	구직표에 기재된 성명, 국적, 외국인등록번호, 여권번호, 본국 전화번호, 주소, 이메일 주소. Họ tên, quốc tịch, số CMT người nước ngoài, số hộ chiếu, số điện thoại tại quê hương, địa chỉ email
보유기간 Thời gian lưu giữ	구직표를 제출한 날로부터 "3년" "3 năm" kể từ ngày nộp phiếu đăng ký tìm việc
접수자의 권리 Quyền lợi của người nộp đơn	개인정보 보호법에 의해 개인정보 수집 동의를 거부할 권리가 있으며, 수집 동의 거부 시에는 구직표 접수가 불가합니다. Căn cứ theo luật bảo vệ thông tin cá nhân, có thể từ chối đồng ý thu thập thông tin cá nhân, và khi đó phiếu đăng ký tìm việc sẽ không được tiếp nhận.

[form 2]

귀국 네트워크 참가 신청서
Đơn đăng ký tham gia mạng lưới lao động hồi hương

㉠ 인적사항 (Thông tin cá nhân)

①성명(Họ tên)	
②국적(Quốc tịch)	
③외국인등록번호(Số CMT người nước ngoài)	—
④여권번호(Số hộ chiếu)	
⑤체류기간만료일(Ngày hết hạn cư trú)	

㉡ 본국 연락처 (Số liên lạc ở quê nhà)

①주소(Địa chỉ ở quê nhà)	
②메일(Địa chỉ email)	
③전화번호(Số điện thoại nhà)	


㉢ 기타사항 (Khác)

①관심분야(Lĩnh vực quan tâm)	<input type="checkbox"/> 귀국자모임활동(Hoạt động hội nhóm lao động hồi hương) <input type="checkbox"/> 현지 기업(한국기업 및 다국적기업) 취업 (Tìm việc trong các công ty Hàn Quốc hoặc công ty đa quốc gia) <input type="checkbox"/> 축제 및 행사 참여(Tham gia vào các ngày hội hoặc sự kiện) <input type="checkbox"/> 고용허가제 홍보(Quảng bá về chế độ cấp phép tuyển dụng)
②한국소식지 수신여부(Có nhận tin tức từ Hàn Quốc)	<input type="checkbox"/> 수신(Có) <input type="checkbox"/> 거부(Không)
③Mailing Service (Dịch vụ email)	E-mail:

㉣ 개인정보 수집 및 이용안내 동의 (Đồng ý thu thập và sử dụng thông tin cá nhân)

1. 개인정보 수집 및 이용에 대해 동의합니다.(Tôi đồng ý về việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân)	<input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No
2. 고유식별 정보(외국인등록번호, 여권번호 등) 수집 및 이용에 대해 동의합니다. (Tôi đồng ý về việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân(số CMT người nước ngoài, hộ chiếu v.v))	<input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No
3. 개인정보 제 3자 제공에 동의합니다.(Tôi đồng ý cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ 3)	<input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No

동의와 관련된 자세한 내용은 하단의 내용을 참조하셔서 동의 여부를 체크 바랍니다.
위 기재 사항은 사실과 틀림이 없음을 확인합니다.
(Hãy đánh dấu vào ô đồng ý hay không sao khi tham khảo nội dung chi tiết liên quan dưới đây. Nội dung viết trên đây không có gì sai khác so với sự thật.)
Ngày tháng năm Người đăng ký 신청인: (Ký tên)

 한국산업인력공단

※ Nếu bạn bỏ trống ô nào, sẽ không đăng ký được. Hãy điền vào tất cả các ô trống.
(공란이 있을시 서류 접수가 어려울 수 있으니 정자로 모든 칸을 채워주시기 바랍니다.)

♣작성하신 참가서는 **FAX (052) 714-8580** 로 전송하여 주십시오.♣

♣ **Người đăng ký tham gia** hãy chuyển đơn tới số FAX (052) 714-8580.♣

<개인정보 수집 및 이용안내> <Hướng dẫn thu thập và sử dụng thông tin cá nhân>

목적 Mục đích	본국 귀국 시 취직을 위한 취업 알선 목적으로 개인정보를 수집·처리합니다. Chúng tôi thu thập, xử lý thông tin cá nhân nhằm mục đích giới thiệu việc làm khi trở về quê hương.
수집항목 Hạng mục thu thập thông tin	구직표에 기재된 성명, 국적, 외국인등록번호, 여권번호, 본국전화번호, 주소, 이메일 주소. Họ tên, quốc tịch, số CMT người nước ngoài, số hộ chiếu, số điện thoại tại quê hương, địa chỉ email
보유기간 Thời gian lưu giữ	구직표를 제출한 날로부터 "3년" "3 năm" kể từ ngày nộp phiếu đăng ký tìm việc
접수자의 권리 Quyền lợi của người nộp đơn	개인정보 보호법에 의해 개인정보 수집 동의를 거부할 권리가 있으며, 수집 동의 거부 시에는 구직표 접수가 불가합니다. Căn cứ theo luật bảo vệ thông tin cá nhân, có thể từ chối đồng ý thu thập thông tin cá nhân, và khi đó phiếu đăng ký tìm việc sẽ không được tiếp nhận.